TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 133/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận N, ngày 31 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

+ Ông Tô Văn L, sinh năm 1990
Thường trú: Số nhà B, ấp H, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

+ Bà Hồng Mỹ T, sinh năm 1991
Thường trú: 13 Đường S, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Tô Văn L và bà Hồng Mỹ T đã thực sự tự nguyện ly hôn; Về con chung: Ông L và bà T tự khai có 01 (một) con chung, tên: Tô Văn L1 (nam), sinh ngày 23/8/2012. Hai bên thỏa thuận giao bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ L1 cho đến khi trẻ đủ tuổi thành niên. Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 10.000.000 (*mười triệu*) đồng/tháng cho đến khi trẻ L1 đủ tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày mồng 10 (mười) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6 năm 2023; Về tài sản chung: Ông L và bà T tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông L và bà T tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 23/5/2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Văn L và bà Hồng Mỹ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Tô Văn L và bà Hồng Mỹ T tự khai có 01 (một) con chung, tên: Tô Văn L1 (nam), sinh ngày 23/8/2012.

Giao bà Hồng Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Tô Văn L1 cho đến khi trẻ đủ tuổi thành niên. Ông Tô Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 10.000.000 (*mười triệu*) đồng/tháng cho đến khi trẻ L1 đủ tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày mồng 10 (mười) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6 năm 2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Tô Văn L và bà Hồng Mỹ T tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Tô Văn L và bà Hồng Mỹ T tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (*Ba trăm ngàn)* đồng, ông Tô Văn L và bà Hồng Mỹ T phải chịu mỗi người là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn)* đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm ngàn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010488 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Tô Văn L và bà Hồng Mỹ T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận N;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (GCNKH số 77/2012, quyển số 01/2012 ngày 22/5/2012);
- Chi cục THADS Quận N;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huế